

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH TÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 14/3/2025

“V/v tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mười Hai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Ánh

2. Ông Trần Ngọc Đức

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Định - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long (không thuộc trường hợp tham gia phiên tòa sơ thẩm).

Ngày 14 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 07/2025/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2025 về tranh chấp ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Đồng Thị Ngọc M**, sinh năm 1983 (đề nghị vắng mặt); Địa chỉ: Tổ B, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Anh **Đặng Văn C**, sinh năm 1976 (đề nghị vắng mặt); Địa chỉ: Tổ A, khóm T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 15/01/2025, đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 15/01/2025, nguyên đơn chị Đồng Thị Ngọc M trình bày: Chị và anh Đặng Văn C sau thời gian tìm hiểu, tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T (huyện B, tỉnh Vĩnh Long) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 03/9/2003. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sinh sống tại ấp T, xã T, huyện B, tỉnh

Vĩnh Long. Vợ chồng có 01 con chung là Đặng Thị Kim N (sinh ngày 03/12/2003), hiện nay đã thành niên.

Thời gian vợ chồng hạnh phúc khoảng 07 năm, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, tính tình không hòa hợp. Vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên đã ly thân từ năm 2017 đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, mỗi người có cuộc sống riêng.

Chị Đồng Thị Ngọc M khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bình Tân giải quyết:

Về hôn nhân: Được ly hôn với anh Đặng Văn C.

Về con chung: Đã thành niên nên không yêu cầu xem xét.

Về quan hệ tài sản: Không tranh chấp và không yêu cầu giải quyết.

Do phải đi làm tại công ty nên chị xin vắng mặt tại phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và tại phiên tòa.

- *Tại đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 13/3/2025, bị đơn anh Đặng Văn C trình bày:* Anh thống nhất với ý kiến của chị M đã trình bày về thời gian chung sống, thời gian kết hôn, việc chị M yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý vì tình cảm vợ chồng không còn. Vợ chồng có 01 con chung là Đặng Thị Kim N (sinh ngày 03/12/2003), hiện nay đã thành niên. Về quan hệ tài sản: Không tranh chấp và không yêu cầu giải quyết.

Do bận đi làm nên anh xin vắng mặt tại phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và tại phiên tòa xét xử cho đến khi Tòa án ban hành bản án hoặc quyết định có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xét chị Đồng Thị Ngọc M yêu cầu được ly hôn với anh Đặng Văn C, anh C có nơi đăng ký thường trú thuộc huyện B nên tranh chấp và quan hệ pháp luật thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[1.2] Xét chị M, anh C đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt chị M, anh C là đúng quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét chị M và anh C tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét trong quá trình chung sống, giữa anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, việc sống chung không có hạnh phúc. Theo trình bày của chị M thì vợ chồng đã ly thân từ năm 2017 đến nay, không quan tâm

đến nhau, mỗi người đã có cuộc sống riêng, việc tiếp tục sống chung đã không thể, xét hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng. Chị M yêu cầu ly hôn với anh C là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị M và anh C có một con chung là Đặng Thị Kim N (sinh ngày 03/12/2003), con chung đã thành niên nên không yêu cầu xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị M, anh C không tranh chấp và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị chị Đồng Thị Ngọc M uỳnh phải nộp 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 144, khoản 4 Điều 147 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đồng Thị Ngọc M

1. Về hôn nhân: chị Đồng Thị Ngọc M được ly hôn với anh Đặng Văn C.
2. Về tài sản chung và nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc chị Đồng Thị Ngọc M phải nộp án phí 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*); số tiền án phí phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0000213 ngày 16/01/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân nên đã nộp xong.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA): 01;
- VKSND huyện Bình Tân: 01;
- CCTHADS huyện Bình Tân: 01;
- Các đương sự: 02;
- UBND xã Thành Lợi;
- (h. Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long)
- Lưu: 04.

(Đã ký)

Nguyễn Văn Mười Hai

